

Chương XI

Phẩm Mười Một Bài Kệ

455. Chuyện Voi Hiếu Dưỡng Mẹ (Tiên thân Mạtì-Posaka)

Cho dù voi chúa phải đi xa...,

Chuyện này Bạc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỳ kheo còn mẹ phải cấp dưỡng.

Hoàn cảnh chuyện này cũng giống như chuyện Sàma (số 540 tập VI). Trong dịp này Bạc Đạo Sư nói chuyện với chúng Tăng, Ngài bảo:

- Nay các Tỳ kheo, chớ giận Tỳ kheo này. Ngày xưa, bậc hiền nhân, ngay cả lúc sinh ra từ bụng của loài vật, và cách xa mẹ mình cũng không chịu ăn uống gì trong bảy ngày, cứ gầy héo mỗi mòn. Dù được cung cấp đồ ăn vương giả, họ cũng chỉ đáp: "Không có mẹ ta thì ta không muốn ăn". Tuy thế, lúc gặp lại mẹ, họ mới chịu ăn như trước.

Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

Một thuở nọ, khi vua Brahmadata trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm Đại tượng vương ở vùng Tuyết Sơn. Toàn thân Voi màu trắng rất hùng vĩ, là chúa đàn gồm tám mươi ngàn con voi vây quanh ngài, song mẹ ngài bị mù. Ngài thường đưa cho bầy voi những quả rừng thật ngon để đem về dâng mẹ, tuy thế, chúng chẳng đem gì về dâng voi mẹ, mà chúng ăn hết. Khi ngài hỏi thăm và biết được việc ấy, ngài bảo:

- Ta muốn rời đàn để nuôi mẹ ta.

Thế là một đêm thuận lợi, bầy voi không hay biết ngài đưa mẹ đi đến đỉnh núi Candorana (Chiên-đồ-gia), tại đó ngài để mẹ ở trong một hang dưới đồi, gần một hồ nước và nuôi nấng mẹ rất chu đáo.

Bấy giờ, một người thợ rừng ở Ba-la-nại đi lạc đường và không thể nào tìm lối ra được nên bắt đầu than khóc âm ỉ. Nghe tiếng này Bồ-tát thầm nghĩ: "Đó là một người đang con hoạn nạn, khi ta đang ở đây mà gã gặp tai họa thật chẳng phải lẽ". Vì vậy ngài đến gần gã, nhưng gã bỏ chạy vì quá sợ hãi; thấy thế, chúa Voi bảo gã:

- Nay người kia, anh không cần phải sợ ta, đừng chạy trốn, hãy nói tại sao anh vừa đi vừa khóc thế?

- Tôi chúa tể, kẻ hèn này bị lạc đường đã bảy ngày qua.

Chúa Voi đáp:

- Anh đừng sợ nữa, và ta sẽ đưa anh ra đường đi của dân chúng.

Sau đó ngài bảo người ấy leo lên ngồi trên lưng ngài và đưa gã ra khỏi rừng, xong ngài quay về.

Còn con người độc ác kia quyết vào thành phố báo tin cho vua biết. Vì thế gã đánh dấu các cây cối, các ngọn đồi, rồi tiến về Ba-la-nại. Lúc ấy vương tượng của hoàng đế vừa từ trần. Ngài cho truyền lệnh bằng một hồi trống:

- Nếu kẻ nào thấy ở đâu có con voi xứng đáng để hoàng thượng ngự du thì hãy báo ngay.

Sau đó gã kia đến triều kiến vua và tâu:

- Tâu Chúa thượng, tiểu thần đã thấy một con Voi tuyệt mỹ, toàn thân màu trắng, một vật tối trắng xứng đáng để Chúa thượng ngự lên. Tiểu thần xin chỉ đường. Nhưng xin đưa các người quản tượng đi theo để bắt Voi.

Vua chấp thuận, bảo một người thợ rừng cùng đi với gã ấy và một đoàn tùy tùng lên đường.

Người thợ cùng đi với gã và trông thấy Bò-tát đang ăn uống trong một hồ nước. Khi Bò tát thấy gã thợ rừng, ngài nghĩ: "Hiểm họa này chắc chắn không phát xuất từ ai khác, ngoài kẻ kia. Nhưng Ta rất mạnh, ta có thể đánh tan tành cả ngàn con voi trong lúc thịnh nộ, ta lại đủ sức tiêu diệt cả đàn voi ra trận của một vương quốc. Tuy nhiên nếu ta bị lòng phần nộ chi phối thì công đức của ta sẽ bị tổn hại. Vì vậy hôm nay ta sẽ không nổi giận, cho dù có bị grom giáo đâm vào da thịt". Với quyết định này, ngài cúi đầu đứng bất động.

Người thợ rừng bước xuống hồ sen, khi thấy vẻ tuyệt mỹ của các chóp ngà voi, gã bảo:

- Này con, hãy đến đây.

Rồi nắm lấy cái vòi giống như sợi dây thừng bằng bạc, gã dẫn voi về thành Ba-la-nại trong vòng bảy ngày.

Khi mẹ Bò Tát thấy con mình không trở về, bà đoán chắc hẳn ngài bị quan quân nhà vua bắt rồi, và bà than khóc:

- Giờ đây cây cối vẫn mọc, nhưng con ta đã đi xa rồi.

Và bà đã ngâm hai vần kệ sau:

*1. Dù cho Voi chúa phải đi xa,
Dược thảo, nhũ hương vẫn mọc ra,
Lúa cỏ, trúc đào, cùng súng trắng,
Kén xanh chỗ khuất vẫn đơm hoa.*

*2. Tượng vương hẳn đến tận phương nao
Sung túc nhờ bao kẻ tước cao,
Trang điểm ngọc vàng, vua chúa cỡi,
Oai hùng thắng địch thủ mang bào.*

Bây giờ người luyện voi kia, đang lúc còn đang đi đường đã gửi về triều một tờ sớ dâng vua. Nhà vua liền ra lệnh cả kinh thành trang hoàng thật lộng lẫy. Người luyện voi dẫn Bò tát vào một cái chuồng được tô điểm bằng các dây tua, tràng hoa và vây quanh mỗi bức màn đủ màu rực rỡ, xong đến trình vua. Vua mang các món cao lương mỹ vị ra bảo đưa cho Bò Tát, nhưng ngài không ăn chút gì cả:

- Nếu không có mẹ ta, ta không muốn ăn gì đâu.

Vua van nài ngài ăn, và ngâm vãn kệ thứ ba:

*3. Nào ăn đi một miếng, Voi này,
Đừng có buồn chi, chớ héo gầy,
Để phụng sự vua, còn lắm việc
Mà Voi sẽ đảm trách sau này.*

Nghe vậy Bò Tát ngâm vãn kệ thứ tư:

*4. Không, trên đỉnh núi Chiên-đồ-gia,
Khốn khổ bà kia, mắt lại lòa,
Dậm một chân vào gốc cổ thụ
Vì không Voi chúa, ấy con bà.*

Vua ngâm vãn kệ thứ năm để hỏi ý nghĩa lời ngài:

*5. Ai ở trên đồi Chiên-đồ-gia,
Nào ai khốn khổ, lại mù lòa?
Dậm chân vào một gốc cây nọ,
Vì chẳng chúa Voi, con của bà?*

Voi đáp lời qua vãn kệ thứ sáu:

*6. Mẹ ta ở trên núi Chiên-đồ gia,
Khốn khổ mù lòa thật xót xa,
Dậm một chân vào gốc cổ thụ,
Bởi vì Voi chúa ấy là ta.*

Khi nghe nói vậy, vua liền cho ngài được tự do, và ngâm vãn kệ thứ bảy:

*7. Voi hùng phụng dưỡng mẫu thân mình,
Nên thả tự do, cứ mặc tình,
Thôi để Voi đi về với mẹ
Và cùng sum họp với gia đình.*

Vãn kệ thứ tám và thứ chín xuất phát từ Trí tuệ Tối thắng của đức Phật.

*8. Khỏi cảnh giam cầm được thoát thân,
Hết dây ràng buộc, chúa Voi rìng,*

*Vài lời khuyên nhủ cùng vua ấy,
Voi lại trở về chốn núi ngàn.*

*9. Rồi xuống hồ kia mát lạnh trong,
Nơi này Voi vẫn tới bao lần,
Dùng vòi hút nước từ hồ ấy
Tung vẩy khắp mình của mẫu thân.*

Nhưng mẹ của Bồ Tát tưởng là trời bắt đầu mưa, nên ngâm vần kệ thứ mười để trách cơn mưa:

*10. Ai đó đem mưa thật trái thời,
Thân nào độc ác quá, trời ơi!
Vì nay con trẻ đã đi vắng,
Con trẻ xưa thường phụng dưỡng tôi.*

Lúc ấy Bồ tát ngâm vần kệ thứ mười một để trấn an mẹ:

*11. Sao mãi năm kia vậy, mẹ ơi!
Này đây con mẹ đã về rồi,
Ca-thi Đại đế, ngài Thông tuệ,
Cho trẻ bình an được tái hồi.*

Bà mẹ liền đáp lời, cảm tạ vua qua vần kệ cuối cùng:

*12. Vạn tuế trường tồn, đáng Đại vương!
Cầu ngài đem lại nước hùng cường,
Tự do ngài trả cho con đó,
Với mẹ, con tròn vẹn kính thương!*

Vua rất hoan hỷ vì đức độ của Bồ tát nên ra lệnh xây một thị trấn không xa hồ ấy và vua thường đến phụng sự Bồ Tát cùng mẹ ngài. Sau đó, khi mẹ ngài từ trần, ngài đi thật xa đến một tỉnh xá tên là Karandaka. Tại đây có năm trăm bậc trí giả an trú và vua thường đến cúng dường các ngài. Vua lại truyền tạc một tượng bằng đá có hình Bồ tát và thường đến chiêm bái để tỏ lòng ngưỡng mộ ngài. Dần dần dân chúng khắp cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) tụ tập lại đó cùng nhau cử hành ngày hội gọi là hội Voi.

*

Khi Bạc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại, Ngài tuyên thuyết các Sự thật. Bấy giờ lúc kết thúc các Sự thật, Tỳ kheo phụng dưỡng mẹ đã được an trú vào Sơ quả Dự lưu.

Rồi Ngài nhận diện tiền thân:

- Vào thời ấy Ananda là nhà vua, mẫu hậu Mahàmàyà là mẹ Voi và chính Ta là chúa Voi đã nuôi dưỡng mẹ mình.

-ooOoo-

456. Chuyện Vương Tử Nguyệt Quang (Tiền thân Junha)

Tâu Đại vương nghe lão nói điều này...

Chuyện này Bạc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ viên, về các đặc ân mà Tôn Giả Ananda nhận được.

Suốt trong hai mươi năm đầu Ngài chứng đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, các thị giả đức Thế Tôn không phải chỉ là một người: Khi thì Tôn giả Nàgasamàla, khi thì Tôn giả Nàgita, Upavàna, Sunakkhatta, Cunda, Sàgala, khi thì Meghiya hầu hạ đức Thế Tôn. Một ngày kia, đức Thế Tôn bảo các Tỳ kheo:

- Nay các Tỳ kheo, nay Ta đã già, và khi Ta bảo chúng ta hãy đi đường này, và người trong Tăng chúng lại đi đường khác, có người làm rơi bình bát và y của ta xuống đường. Vậy hãy chọn một Tỳ kheo luôn luôn hầu cận ta.

Sau đó, Tăng chúng đồng đứng lên, bắt đầu với Tôn giả Sàriputta (Xá-lợi-phất), và chắp hai tay lên đầu nói lớn:

- Bách Thế Tôn, con xin hầu hạ Thế Tôn, con muốn hầu hạ Thế Tôn.

Nhưng ngài từ chối trả lời:

- Lời thỉnh cầu của các ông đã được ta biết trước, thôi đủ rồi.

Sau đó Tăng chúng nói với Tôn giả Ananda:

- Nay Hiền giả, Hiền giả hãy xin giữ chức vụ thị giả.

Tôn giả đáp:

- Nếu đức Thế Tôn sẽ không ban cho ta chiếc y mà chính Ngài đã nhận, nếu Ngài sẽ không ban cho ta đồ ăn khát thực của Ngài, nếu Ngài sẽ không cho phép ta ở cùng trong Hương phòng, nếu Ngài sẽ không muốn cho ta cùng Ngài đi đến nơi Ngài được mời. Nhưng nếu đức Thế Tôn sẽ đi với ta đến nơi mà ta được mời, nếu ta sẽ được phép giới thiệu hội chúng vào lúc hội chúng từ các vùng xa xôi hay các nước ngoài đến yết kiến đức Thế Tôn, nếu ta sẽ được gặp đức Thế Tôn khi có nghị vấn khởi lên, hoặc nếu bất cứ khi nào đức Thế Tôn thuyết Pháp mà ta vắng mặt thì ngài sẽ thuyết Pháp lại cho ta ngay lúc trở về: Thế thì ta sẽ hầu hạ đức Thế Tôn.

Tôn giả cầu xin tám đặc ân này, bốn điều "không" và bốn điều "có" và đức Thế Tôn ban tất cả cho Tôn giả. Sau đó Tôn giả thường xuyên hầu hạ Bạc Đạo Sư trong hai mươi lăm năm liền. Vì vậy sau khi đã đạt được năm đức tính xuất sắc và sau khi thành tựu bảy phúc lạc "Phúc lạc về Đạo pháp, phúc lạc về sự giáo hóa, phúc lạc về sự tuệ tri các nhân duyên, phúc lạc về sự quán sát công đức của mình, phúc lạc vì được ở trong một Thánh chúng, phúc lạc về nhiệt tâm tinh cần được khai sáng, phúc lạc về khả năng đạt giác ngộ. Vào hầu cận đức Phật, Tôn giả nhận được tám đặc ân và trở nên danh tiếng trong Giáo pháp của đức Phật, Tôn giả sáng chói chẳng khác nào mặt trăng trên bầu trời.

Một ngày kia Tăng chúng bắt đầu nói đến chuyện ấy trong Chánh pháp đường:

- Nay hiền hữu, đức Như Lai đã làm thỏa nguyện Tôn giả Ananda bằng cách ban các điều ước của Tôn giả.

Bậc Đạo Sư đi vào và hỏi:

- Nay các Tỳ kheo, các ông đang nói chuyện gì trong khi ngồi ở đây?

Tăng chúng thưa với Ngài. Sau đó Ngài bảo:

- Không phải đây là lần đầu tiên, nay các Tỳ kheo, mà thuở xưa cũng như bây giờ Ta đã làm thỏa nguyện Ananda với một đặc ân; ngày xưa cũng như bây giờ, bất cứ điều gì ông muốn xin, Ta đều ban cho cả.

Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

Một thuở nọ khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, một vương tử của ngài là Junha hay Nguyệt Quang Vương tử đang theo học tại Takkasilà.

Một đêm kia, sau khi lắng nghe kỹ lưỡng lời dạy bảo của vị giáo sư, chàng từ giả nhà của thầy trong đêm tối và lên đường về nhà. Một Bà-la-môn đã đi khất thực, và đang trên đường về nhà, còn vương tử vì không thấy vị này, nên chạy đến đụng vào Bà-la-môn ngã xuống và kêu lên. Chàng động lòng thương liền quay lại, cầm lấy hai tay vị kia và đỡ dậy. Vị Bà-la-môn nói:

- Nay con, con đã làm vỡ bình bát của ta, vậy hãy cho ta tiền mua một bữa ăn.

Vương tử đáp:

- Thưa Tôn giả Bà-la-môn, bây giờ tiểu sinh không thể cho ngài tiền bữa ăn được; nhưng tiểu sinh là vương tử Junha, con vua xứ Kàsi, khi tiểu sinh về vương quốc, ngài có thể gặp tiểu sinh và xin số tiền ấy.

Khi chàng trai hoàn tất việc học tập, chàng tạ từ thầy dạy và trở về Ba-la-nại, trình vua cha việc học tập của chàng.

- Trẫm đã thấy được con trước khi từ trần - vua phán - và muốn thấy con trẫm lên ngôi.

Sau đó ngài làm lễ quán đảnh cho con và phong chàng lên ngôi vua. Với danh hiệu Đại vương Junha, vương tử cai trị rất chân chánh.

Khi vị Bà-la-môn hay tin ấy, ông nghĩ rằng giờ đây mình có thể lấy lại tiền bữa ăn rồi. Thế là ông đến Ba-la-nại, thấy toàn thể kinh thành được trang hoàng rực rỡ và vua đang ngự du trong đám rước rất uy nghi hướng về phía hữu, diễu quanh kinh thành. Đứng trên một chỗ cao, vị Bà-la-môn giơ tay kêu lớn:

- Đại vương toàn thắng!

Vua đi qua mà không nhìn thấy ông. Khi vị Bà-la-môn thấy mình không được chú ý, liền ngâm một vần kệ đề xin ngài giải thích:

*1. Tâu Đại vương, nghe lão nói điều này
Chẳng phải là vô cớ lão về đây,
Đòi thường bảo: Mình không nên vượt quá
Người du sĩ đứng ngay trên đường sá.*

Khi nghe những lời này, vua thúc vương tượng quay lại với cái gậy nạm ngọc của ngài và ngâm vần kệ thứ hai:

*2. Ta đừng nghe, này Đạo sĩ nói ngay,
Có sao ngài cất bước đến nơi đây?
Ngài ao ước một đặc ân nào đó,
Mà phải tìm, xin nói cho ta rõ.*

Và câu chuyện của vua và vị Bà-la-môn hỏi đáp lẫn nhau được kể lại trong các vần kệ sau đây:

Bà-la-môn:

*3. Xin cho lão năm ngôi làng thượng hạng,
Bảy trăm bò, tỳ nữ một trăm nàng,
Hơn một ngàn đồ trang sức bằng vàng,
Hai người vợ với ta cùng dòng dõi.*

Quốc vương:

*4. Đạo sĩ ơi, ngài có điều sám hối
Thật hãi hùng khi phải thổ lộ ra,
Ngài có nhiều thần chú hoặc đạo bùa,
Hay ma quỷ sẵn sàng tuân mệnh lệnh?
Hoặc thỉnh cầu vì hầu ta chân chính?*

Bà-la-môn:

*5. Không ăn năn, chẳng thần chú, đạo bùa,
Không quỷ ma nào tuân lệnh của ta,
Không đòi thưởng vì công lao giúp đỡ,
Song trước kia chúng ta đã gặp gỡ,
Đây chính là sự thật phải trình ra.*

Quốc vương:

*6. Trẫm không sao nhớ nổi, thời gian qua,
Rằng trẫm đã tương phùng ngài thuở nọ,*

*Trẫm van ngài nói điều này cho rõ
Khi gặp nhau, nơi chốn, thuở xưa xa?*

Bà-la-môn:

*7. Trong thành đô mỹ lệ chúa Gan-dhà,
Tâu Chúa thượng, Tak-ka là chốn ở,
Đêm tối đen như mực kia, tại đó
Lão và ngài cùng vụt tới chạm vai,*

*8. Khi chúng ta đang đứng đó, thưa ngài,
Cuộc trò chuyện bắt đầu đầy thân thiện,
Chỉ lần đó chúng ta cùng diện kiến,
Trước chẳng hề và sau đó cũng không.*

Quốc vương:

*9. Khi trí nhân đã gặp, hỡi La-môn,
Thiện nhân giữa đời không nên để mặc
Tình bạn xưa nay có nhân đi khuất,
Chẳng vì đâu, làm việc cũ chẳng quên!*

*10. Chính kẻ ngu chối bỏ việc xưa liền.
Và bỏ mặc tình người xưa chẳng nhớ
Những người ấy chúng có lần gặp gỡ;
Người ngu làm nhiều việc chẳng ra gì,
Chúng vong ân và chúng cứ quên đi.*

*11. Song chánh nhân chẳng hề quên quá khứ,
Tình bằng hữu, người quen, luôn gắn bó,
Việc nhỏ nhoi do bằng hữu làm nên
Cũng chẳng hề bị từ chối, lãng quên,
Chánh nhân tận cuối đời ghi ơn bạn.*

*12. Trẫm ban có nhân năm làng thượng hạng,
Bảy trăm bò, nữ tỳ một trăm nàng,
Hơn một ngàn đồ trang sức bằng vàng,
Hai người vợ, với ngài cùng đẳng cấp.*

Bà-la-môn:

*13. Đại vương ôi, khi thiện nhân hòa hợp,
Nhu trắng rằm ta thấy giữa sao trời,
Nhu ta đây cũng vậy, Chúa công ôi,
Vì ngài đã giữ lời xưa giao ước.*

Bồ tát liền tỏ thêm niềm quý trọng đôi với đạo sĩ kia.

*

Khi Bạc Đạo Sư đã chấm dứt Pháp thoại này. Ngài bảo:

- Nay các Tỳ kheo, đây không phải là lần đầu Ta làm Ananda thỏa nguyện với các đặc ân, mà Tadã làm như vậy ngày xưa nữa.

Cùng các lời này, Ngài nhận diện tiền thân:

- Vào thời ấy Ananda là vị Bà-la-môn, và Ta chính là vua.

-ooOoo-

457. Chuyện Thiên Tử Chánh Pháp (Tiền thân Dhamma)

Ta hành chánh hạnh giữa trần gian...

Chuyện này Bạc Đạo Sư kể trong khi trú tại Kỳ Viên về việc Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) bị nuốt vào lòng đất như thế nào.

Tăng chúng tụ tập trong Chánh pháp đường đàm luận:

- Nay Hiền hữu, Đề-bà-đạt-đa sinh lòng thù nghịch với đức Như Lai và đã bị nuốt vào lòng đất.

Bạc Đạo Sư đi vào hỏi Tăng chúng đang nói chuyện gì lúc ngồi ở đó. Tăng chúng trình với Ngài. Ngài đáp:

- Nay các Tỳ kheo, nay kẻ ấy bị nuốt vào lòng đất vì đã giáng một đòn chống lại quyền lực vinh quang của Ta, song ngày xưa kẻ ấy đã chống lại uy quyền của lẽ phải, nên đã bị nuốt vào lòng đất và đọa vào địa ngục.

Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

Một thời nọ, khi vua Brahmadata lên ngôi tại Ba-la-nại, Bồ tát được sinh vào cõi dục giới thiên làm một Thiên tử, có tên là Dhamma hay Chánh pháp, đồng thời Đề-bà-đạt-đa lại có tên là Adhamma hay Tà pháp.

Vào ngày trai giới trăng tròn, về buổi chiều khi cơm nước xong xuôi, dân chúng ngồi vui vẻ trước sân nhà mình trong làng, ngoài phố hay kinh thành, Dhamma xuất hiện trước mặt quần chúng, đứng vững trên không gian, cõi chiếu thiên xa của ngài và phục sức thiên y rực rỡ giữa hội chúng Thiên nữ, ngài dạy bảo như sau:

- Đừng đoạt mạng sống của mọi loài hữu tình và tránh mười ác đạo, hãy làm tròn phận sự phụng dưỡng cha mẹ, cùng tam nghiệp chân chánh (Chánh thân nghiệp, chánh khẩu nghiệp, chánh ý nghiệp), nhờ thế các người sẽ được tái sinh lên thiên giới và hưởng mọi vinh quang tuyệt diệu.

Như vậy ngài khuyến cáo dân chúng hành trì Mười thiện đạo, và ngài diễu quanh cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) một vòng thật uy nghiêm hướng về phía hữu. Nhưng Adhamma lại dạy dân chúng:

- Hãy sát sinh các loài hữu tình.

Và như thế vị này đã xúi giục dân chúng theo Mười ác đức và diễu quanh cõi Diêm-phù-đề hướng về phía tả.

Lúc bấy giờ thiên xa của hai vị đối diện nhau trên không gian, và đám tùy tùng của hai vị hỏi nhau:

-Các ông là tùy tùng của ai? Và chúng đáp:

- Chúng ta là tùy tùng của Dhamma.

- Còn chúng ta là tùy tùng của Adhamma. Rồi chúng chiếm chỗ, làm cho lối đi được chia hai ra. Nhưng Dhamma bảo Adhamma:

-Này Hiền giả, ngài là Adhamma và ta là Dhamma, ta đi về hướng phải, vậy hãy quay xe qua một bên nhường lối cho ta.

Rồi ngài ngâm vần kệ đầu:

*1. Ta hành chánh hạnh ở trần gian,
Danh tiếng người đời được tặng ban,
Đạo sĩ, hiền nhân, khen ngợi mãi,
Phần ta, đường Chánh, được tôn sùng,
Đường ta là đó, ta chân chánh,
Tà pháp, vậy ngài hãy tránh đường.*

Đây là các vần kệ tiếp theo:

Tà:

*2-Trong chiếc hùng xa của pháp Tà,
Ngự trên ngôi báu ấy là ta,
Đại hùng không kẻ làm kinh hãi,
Vì vậy ta không tụt trước giờ
Nhường chỗ, sao nay đành nhượng bộ
Để cho Chánh pháp vượt xe qua?*

Chánh:

*3. Chánh pháp đã bày tỏ trước tiên,
Là Thần ưu thắng, bậc cao niên,
Tà pháp trẻ hơn vì dễ muộn,
Hậu sinh nhường bước, lệnh bề trên!*

Tà:

*4. Dù ngài đức độ hoặc cầu xin,
Hoặc nếu công bình lẽ tự nhiên,
Ta quyết cũng không hề nhượng bộ,
Hôm nay ta dự đấu tranh liền,
Bất kỳ ai hễ giành ưu thắng,
Vị ấy được nhường chỗ trước tiên.*

Chánh:

*5. Khắp cõi gần xa, ta nổi danh
Anh hùng vô địch, đại quang vinh,
Trong ta, hình thái này mang đủ
Tất cả công năng kết hợp thành,
Tà pháp này, ta là Chánh pháp,
Làm sao ngài chiến thắng phần mình?*

Tà:

*6. Nhờ sắt, mà vàng được đập ra,
Lấy vàng đập sắt, thấy bao giờ?
Nếu Tà đánh Chánh mà Tà thắng,
Sắt đẹp như vàng chẳng kém thua.*

Chánh:

*7. Nếu ngài chiến đấu thật hùng cường,
Lời nói ngài dẫu chẳng thiện chơn,
Ta sẽ thứ tha lời ác ấy,
Và dù không muốn, phải nhường đường.*

Hai vị ngâm sáu vần kệ trên để đối đáp lẫn nhau. Nhưng vừa lúc Bồ tát ngâm vần kệ này, Adhamma không thể nào đứng trên xe được nữa, mà nhào đầu xuống đất đang há miệng để nuốt vị ấy liền, và vị ấy tái sinh vào địa ngục.

*

Đức Thế Tôn vừa nhận thấy việc này xảy ra, Ngài liền ngâm các vần kệ cuối cùng phát xuất từ Trí tuệ Tối thắng của Ngài:

*8. Lời ấy vừa nghe tự cõi cao,
Pháp Tà kia đã ngã lặn nhào,
Kinh hoàng số phận cho Tà pháp,
Dù muốn, ta không đánh trận nào.*

9. Vây pháp Tà khiêu chiến bạo hung,

*Bại vì Đại sĩ lượng khoan dung,
Chết vì bị nuốt vào lòng đất,
Bậc Chánh chân an lạc, đại hùng,
Bảo vệ cho mình bằng chánh lý,
Ngự lên xa giá vội đặng vân.*

*10. Ở nhà ai chẳng kính song thân,
Giáo sĩ, hiền nhân, lúc mạng chung,
Thân hoại, bật tung dây trói buộc,
Từ đây kẻ ở chốn phàm trần
Thăng vào địa ngục ngay, nào khác
Tà pháp kia nhào xuống ngã lẩn.*

*11. Ở nhà ai kính trọng song thân,
Giáo sĩ, hiền nhân, lúc mạng chung,
Thân hoại, bật tung dây trói buộc,
Cõi Thiên thẳng tiến tự phàm trần,
Như ngài Chánh pháp trên xa giá
Đi đến cung trời của thiện nhân.*

*

Khi Bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại, Ngài bảo:

- Nay các Tỷ kheo, không phải chỉ bây giờ, mà cả ngày xưa nữa, Đề-bà-đạt-đa đã tấn công Ta và đã bị nuốt vào lòng đất.

Rồi Ngài nhận diện tiền thân:

- Vào thời ấy, Đề-bà-đạt-đa là Adhamma (Tà pháp), đám tùy tùng của Tà pháp này là tùy tùng của Đề-bà-đạt-đa, còn ta là Dhamma (Chánh pháp) và các đệ tử của đức Phật là đám tùy tùng của Dhamma vậy.

-ooOoo-